Ngày soạn:

**BÀI 1: TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI**

**(DỰ ÁN THỰC HIỆN TẬP SAN *VẺ ĐẸP VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM*VÀ HỌP BÁO GIỚI THIỆU)**

*Thời gian thực hiện:10 tiết*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Họ tên GV biên soạn | Đơn vị công tác |
| 1 | Hoàng Thị Thu Ngân | Trường THPT Lang Biang, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng |
| 2 | Đinh Thị Quỳnh Nga | Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm  tỉnh Vĩnh Long |
| 3 | Ngô Thị Anh Thư | Trường THCS THPT Trí Đức- TP HCM |

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

**1. Về kiến thức:**

- Các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề.

- Cách viết một báo cáo nghiên cứu.

- Một số vấn để có thể nghiên cứu về văn học hiện đại.

- Cách đọc văn bản văn học hiện đại.

- Yêu cầu của việc thuyết trình một vấn đề của văn học hiện đại.

**2. Về năng lực:**

***a. Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học thông qua việc thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập chuyên đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề.

- Biết viết một báo cáo nghiên cứu.

- Hiểu và vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về văn học hiện đại.

- Biết thuyết trình một vấn đề của văn học hiện đại đã tìm hiểu.

**3. Về phẩm chất:** Chăm chỉ với việc học, hiểu và trân trọng những thành tựu của văn học Việt Nam hiện đại.

II. MÔ TẢ DỰ ÁN

- Tình huống giả định: cả lớp học đóng vai một toà soạn báo, thực hiện một tập san với chủ đề *Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam* và tổ chức một buổi họp báo giới thiệu sản phẩm tập san này. GV và các HS có thể phân vai như sau:

+ Tổng biên tập: GV là người phụ trách chung công việc của toà soạn báo.

+ Mỗi nhóm HS từ 6 – 8 thành viên, với các nhiệm vụ như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vai trò | Nhiệm vụ | Số lượng |
| Trưởng ban | Vai trò nhóm trưởng, quản lí nhóm, phân chia công việc và điều phối hoạt động của các thành viên trong nhóm | 1 HS |
| Phóng viên | Tìm kiếm tư liệu, lên ý tưởng, viết bài | Linh hoạt theo đề tài |
| Biên tập viên | Đọc và góp ý để chỉnh sửa, hoàn thiện bản thảo | Linh hoạt theo đề tài |
| Thiết kế | Minh hoạ, thiết kế chế bản, dàn trang,… | Linh hoạt theo đề tài |

- Dự án được thực hiện trong 5 tuần, tích hợp giữa ba phần của chuyên đề (theo SGK), tích hợp giữa việc hỗ trợ, hướng dẫn của GV và việc hoàn thành sản phẩm dự án của HS, cụ thể: phần Luyện tập, Vận dụng trong các tiết học chuyên đề sẽ là sản phẩm của dự án. Các tiết hướng dẫn của GV được tính vào trong quá trình thực hiện dự án.

- Các sản phẩm cần hoàn thành của mỗi nhóm:

**+** Mộthồ sơ nghiên cứu về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam (theo đề tài được phân công) bao gồm: 1 phiếu thu thập tư liệu; 1 kế hoạch nghiên cứu; 1 bản tóm tắt kết quả tìm hiểu (theo mẫu trong SGK).

**+** Mộtbài viết báo cáo về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam (theo đề tài được phân công).

+ Một clip giới thiệu ngắn gọn về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, trình bày trong buổi họp báo giới thiệu sản phẩm.

- Sản phẩm chung của cả lớp là một buổi họp báo với các hoạt động:

+ Trình chiếu clip giới thiệu của các nhóm.

+ Toạ đàm, trò chuyện với đại diện các nhóm về vấn đề tìm hiểu được.

+ Các tiết mục văn nghệ (nếu có).

- Phân công đề tài: GV phân công đề tài cho các nhóm theo các hướng khác nhau, sao cho không có nhóm nào trùng lặp về đề tài. Các hướng nghiên cứu:

+ Tìm hiểu về tác phẩm văn học hiện đại;

+ Tìm hiểu về thể loại;

+ Tìm hiểu về tác giả văn học hiện đại;

+ Tìm hiểu về giai đoạn văn học hiện đại.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án được thự hiện trong 5 tuần, tích hợp giữa phần hướng dẫn lí thuyết của GV trên lớp và phần thực hiện sản phẩm của HS. Cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1 | – Phổ biến kế hoạch dự án, hướng dẫn HS chia nhóm, phân công nhiệm vụ, xây dựng thang tiêu chí đánh giá sản phẩm.  – Công bố rubric (phiếu đánh giá) với HS, hướng dẫn HS căn cứ vào rubric để thực hiện sản phẩm.  – Dạy Phần thứ nhất của chuyên đề.  – Góp ý, hướng dẫn HS chọn tác giả cần tìm hiểu để tham gia dự án. | – Chia nhóm, phân công nhiệm vụ, tham gia xây dựng thang tiêu chí đánh giá sản phẩm.  –Tham gia buổi học Phần thứ nhất của chuyên đề, lựa chọn tác giả sẽ tìm hiểu để thực hiện hồ sơ tìm hiểu tác giả. |
| 2 | – Dạy Phần thứ nhất của chuyên đề (tiếp theo).  – Phản hồi, góp ý về hồ sơ tìm hiểu tác giả của các nhóm. | – Nhóm HS chia sẻ sản phẩm hồ sơ tìm hiểu về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam.  – Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm hồ sơ tìm hiểu về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam sau khi được GV và các bạn góp ý, chỉnh sửa. |
| 3 | Dạy Phần thứ hai của chuyên đề, hướng dẫn HS quy trình viết và cách sử dụng hồ sơ tìm hiểu vấn đề văn học hiện đại Việt Nam (đã thực hiện) để viết bài báo cáo. | HS tiến hành viết bài báo cáo về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, sử dụng rubric để tự điều chỉnh, hoàn thiện bài viết. |
| 4 | – Dạy Phần thứ ba của chuyên đề, hướng dẫn HS chuyển hoá bài viết đã thực hiện thành bài thuyết trình.  – Họp ban tổ chức họp báo, phân công, lên kế hoạch tổ chức họp báo. | – Các ban tiến hành chuyển hoá nội dung bài viết thành bài nói, từ đó thực hiện clip giới thiệu để chiếu trong buổi họp báo.  – Ban tổ chức chuẩn bị các phần việc cần thiết cho buổi họp báo. |
| 5 | – Tổ chức buổi triển lãm, trình bày và công bố các sản phẩm.  – Thực hiện buổi góp ý, rút kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án. | |

IV. RUBRIC ĐÁNH GIÁ CÁC SẢN PHẨM DỰ ÁN

GV cùng với HS xây dựng các tiêu chí đánh giá sản phẩm dựa án (có thể dựa vào bảng kiểm trong SGK với sản phẩm bài viết và thuyết trình). Sau khi thống nhất thang tiêu chí, GV xây dựng rubric đánh giá. Sau đây là một gợi ý:

1. Rubric đánh giá sản phẩm hồ sơ nghiên cứu về một vấn đề văn học   
hiện đại

Mức độ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Giỏi | Khá | Trung bình | Chưa đạt |
| Phiếu thu thập tư liệu (thực hiện theo mẫu trong SGK, trang 13) | – Thu thập được **đầy đủ** tài liệu về tác giả cần tìm hiểu.  – Nội dung thống kê kĩ lưỡng, đầy đủ, **đánh dấu được những ý quan trọng**, có **tính phát hiện** về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. | – Thu thập được **tương đối đầy đủ** tài liệu về vấn đề cần tìm hiểu.  – Nội dung thống kê **kĩ lưỡng, đầy đủ**. | – Thu thập được **một số** tài liệu quan trọng về vấn đề cần tìm hiểu, nhưng chưa đầy đủ.  – Nội dung thống kê còn **sơ sài**. | – **Chưa thu thập được** tài liệu quan trọng về vấn đề cần tìm hiểu.  – Nội dung thống kê còn **sơ sài**, **chưa đúng trọng tâm** cần tìm hiểu. |
| Kế hoạch nghiên cứu | Miêu tả một cách cụ thể, khả thi công việc, nhiệm vụ nghiên cứu, thời gian thực hiện, kết quả cần đạt; **đề xuất được cách thức, giải pháp thực hiện nghiên cứu phù hợp.** | Miêu tả một cách **cụ thể, khả thi** công việc, nhiệm vụ nghiên cứu, thời gian thực hiện, kết quả cần đạt. | Xác định được công việc, nhiệm vụ, thời gian thực hiện, kết quả cần đạt. | Chưa xác định được công việc, nhiệm vụ, thời gian thực hiện, kết quả cần đạt. |
| Bản tóm tắt kết quả tìm hiểu | – Nội dung bản tóm tắt thể hiện cụ thể, đầy đủ các luận điểm về vấn đề cần tìm hiểu.  – Trình bày rõ ràng, có tính hệ thống, có tính thẩm mĩ, thể hiện rõ mối quan hệ giữa các ý, kết hợp phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, **có tính sáng tạo.** | **–** Nội dung bản tóm tắt thể hiện tương đối đầy đủ các luận điểm về vấn đề cần tìm hiểu.  – Trình bày **rõ ràng, có tính hệ thống, có tính thẩm mĩ**, thể hiện rõ mối quan hệ giữa các ý, **kết hợp phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ**. | **–** Nội dung bản tóm tắt cơ bản thể hiện được một số luận điểm về vấn đề cần tìm hiểu.  – Trình bày **tương đối rõ ràng**, thể hiện mối quan hệ giữa các ý, có thể **mắc một số lỗi về diễn đạt**. | – Nội dung bản tóm tắt **sơ sài**, **chưa thể hiện được** những luận điểm về vấn đề cần tìm hiểu.  – Trình bày **chưa rõ ràng, thiếu thẩm mĩ**, **chưa thể hiện được** mối quan hệ giữa các ý, **mắc nhiều lỗi diễn đạt**. |
| Cách sắp xếp, tổng hợp hồ sơ | **–** Hồ sơ tổng hợp **đầy đủ** các mẫu phiếu được yêu cầu.  – Các phiếu được sắp xếp **khoa học** theo trình tự thời gian thực hiện, được trang trí bắt mắt, sáng tạo.  – Có chú thích, đánh dấu những tư liệu hữu ích để viết bài, thực hiện buổi họp báo; **phác thảo một số ý tưởng thực hiện.** | **–** Hồ sơ tổng hợp **đầy đủ** các mẫu phiếu được yêu cầu.  – Các phiếu được sắp xếp **khoa học** theo trình tự thời gian thực hiện.  – **Có chú thích, đánh dấu** những tư liệu hữu ích để viết bài, thực hiện buổi họp báo. | **–** Hồ sơ **tổng hợp đầy đủ** các mẫu phiếu được yêu cầu.  – Các phiếu được sắp xếp **khoa học** theo trình tự thời gian thực hiện. | **–** Hồ sơ **chưa tổng hợp đầy đủ** các mẫu phiếu được yêu cầu.  – Các phiếu sắp xếp **lộn xộn**, chưa rõ về thời gian. |

2. Rubric đánh giá sản phẩm bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | Giỏi | Khá | Trung bình | Chưa đạt |
| Tiêu đề | Khái quát được nội dung chính của bài viết, **có cách diễn đạt hấp dẫn, lôi cuốn, sáng tạo.** | Khái quát được nội dung chính của bài viết, **có cách diễn đạt rõ ràng.** | Khái quát nội dung chính của bài viết. | **Chưa** khái quát được nội dung chính của bài viết. |
| Tóm tắt | Nêu được rõ ràng bối cảnh nghiên cứu, câu hỏi, phương pháp nghiên cứu và kết luận, **thể hiện được mối liên hệ** giữa các yếu tố này. | Nêu được cụ thể bối cảnh nghiên cứu, câu hỏi, phương pháp nghiên cứu và kết luận. | Nêu được bối cảnh nghiên cứu, câu hỏi, phương pháp nghiên cứu và kết luận, có thể mắc một số lỗi diễn đạt. | Chưa nêu được bối cảnh nghiên cứu, câu hỏi, phương pháp nghiên cứu và kết luận. |
| Nội dung nghiên cứu | – Trình bày được **một cách cụ thể, đầy đủ** cơ sở lí luận của việc nghiên cứu. **Thể hiện được mối liên hệ giữa cơ sở lí luận với các kết quả nghiên cứu.**  – Lần lượt trình bày kết quả nghiên cứu theo các phần/ chương/ mục chính. Các phần/ chương/ mục đảm bảo tính logic**, thể hiện những phát hiện mới.**  – Lập luận, lí giải vấn đề **rõ ràng, thuyết phục.**  – Đưa ra bằng chứng và phân tích để làm rõ các khía cạnh của vấn đề **rõ ràng, thuyết phục.** | – Trình bày được **một cách cụ thể, đầy đủ** cơ sở lí luận của việc nghiên cứu.  – Lần lượt trình bày kết quả nghiên cứu theo các phần/ chương/ mục chính. **Các phần/ chương/ mục đảm bảo tính logic.**  – Lập luận, lí giải vấn đề **tương đối rõ ràng.**  – Đưa ra bằng chứng và phân tích để làm rõ các khía cạnh của vấn đề **tương đối rõ ràng nhưng chưa đầy đủ.** | – Trình bày được **một cách sơ lược** cơ sở lí luận của việc nghiên cứu.  – Lần lượt trình bày kết quả nghiên cứu theo các phần/ chương/ mục chính.  – Lập luận, lí giải vấn đề, nhưng đôi chỗ chưa sâu, chưa thuyết phục.  – Đưa ra bằng chứng và phân tích để làm rõ các khía cạnh của vấn đề nhưng có thể chưa đầy đủ, chưa thật rõ ràng. | Không nêu được cơ sở lí luận, kết quả nghiên cứu, không lập luận và đưa ra được bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề. |
| Kết luận | Khẳng định lại đầy đủ kết quả nghiên cứu, chỉ ra được sự phù hợp giữa kết quả nghiên cứu với nội dung nghiên cứu, đề xuất được hướng phát triển của đề tài. | Khẳng định lại đầy đủ kết quả nghiên cứu, chỉ ra được sự phù hợp giữa kết quả nghiên cứu với nội dung nghiên cứu. | Khẳng định lại kết quả nghiên cứu nhưng có thể chưa đầy đủ. | Không khẳng định lại kết quả nghiên cứu. |
| Tài liệu  tham khảo | Danh mục tài liệu tham khảo cần thiết, phù hợp với nội dung nghiên cứu, **cập nhật được những tài liệu, công trình nghiên cứu mới,** trình bày đúng quy cách, nhất quán theo một chuẩn. | Danh mục tài liệu tham khảo cần thiết, phù hợp với nội dung nghiên cứu, trình bày đúng quy cách, nhất quán theo một chuẩn. | Danh mục tài liệu tham khảo cần thiết, phù hợp với nội dung nghiên cứu, có thể trình bày chưa đúng quy cách. | Không có danh mục tài liệu tham khảo. |

3. Rubric đánh giá sản phẩm clip giới thiệu một vấn đề văn học hiện đại

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ  Tiêu chí | Giỏi | Khá | Trung bình | Chưa đạt |
| Nội dung clip | – Trình bày được ngắn gọn, cụ thể, hấp dẫn những điểm chính của đề tài nghiên cứu.  – Đưa ra bằng chứng và phân tích thuyết phục, hấp dẫn. | – Trình bày được ngắn gọn, cụ thể những điểm chính của đề tài nghiên cứu.  – Đưa ra bằng chứng và phân tích sắc bén, thuyết phục. | – Trình bày được ngắn gọn những điểm chính của đề tài nghiên cứu.  – Đưa ra bằng chứng và phân tích phù hợp với vấn đề. | Chưa trình bày được những điểm chính của đề tài nghiên cứu. |
| Người  thuyết trình | Diễn đạt lưu loát, tự tin, giọng truyền cảm, kết hợp với phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ một cách sáng tạo, hiệu quả. | Diễn đạt lưu loát, tự tin, kết hợp với phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ một cách hợp lí. | Diễn đạt tương đối lưu loát. | Diễn đạt chưa rõ ràng, không tự tin. |
| Chất lượng clip | Hình ảnh rõ nét, độ phân giải cao, âm thanh sắc nét, có sử dụng các hiệu ứng dựng clip hiệu quả, ấn tượng, sáng tạo. | Hình ảnh rõ nét, độ phân giải cao, âm thanh sắc nét. | Hình ảnh và âm thanh tương đối rõ ràng. | Hình ảnh mờ, âm thanh không rõ. |

**4. Rubric đánh giá sản phẩm buổi họp báo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ  Tiêu chí | Giỏi | Khá | Trung bình | Chưa đạt |
| Người dẫn chương trình | Người dẫn chương trình nắm kịch bản chương trình, nói năng lưu loát, biết cách tương tác, giao lưu với khán giả, có cách dẫn duyên dáng, hấp dẫn. | Người dẫn chương trình nắm kịch bản chương trình, nói năng lưu loát, biết cách tương tác, giao lưu với khán giả. | Người dẫn chương trình nắm kịch bản chương trình, nói năng tương đối lưu loát. | Người dẫn chương trình chưa nắm kịch bản chương trình, mắc nhiều lỗi diễn đạt. |
| Kịch bản buổi họp báo | Kịch bản hấp dẫn, các phần rõ ràng, có các hoạt động tạo điểm nhấn, tạo được cảm xúc thẩm mĩ với người tham dự. | Kịch bản hợp lí, các phần rõ ràng. | Kịch bản hợp lí, các phần rõ ràng. Có thể có một số hoạt động chưa thực sự hiệu quả và hấp dẫn. | Kịch bản lộn xộn, không giới thiệu được sản phẩm của buổi họp báo, không khai thác được các nội dung để làm bật lên vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam. |
| Hoạt động toạ đàm | Có những câu hỏi và câu trả lời khai thác được sản phẩm dự án để làm bật lên chủ đề “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”, phần giao lưu tự nhiên, hứng thú, có những khoảnh khắc cảm xúc lắng đọng, thăng hoa. | Có những câu hỏi và câu trả lời khai thác được sản phẩm dự án để làm bật lên chủ đề “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”, phần giao lưu tự nhiên, hứng thú. | Có những câu hỏi và câu trả lời khai thác được sản phẩm dự án để làm bật lên chủ đề “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam” nhưng phần giao lưu chưa được tự nhiên. | Chưa nêu được những câu hỏi và câu trả lời khai thác các sản phẩm dự án để làm bật lên chủ đề “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”. |

PHẦN 1: TẬP NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

V. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

***1.1. Hoạt động giới thiệu chuyên đề***

***a. Mục tiêu:*** Nhận biết nội dung chuyên đề, khơi gợi niềm hứng thú với chuyên đề.

***b. Sản phẩm:*** Phần thảo luận nhóm của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  1) Cá nhân HS tham gia trò chơi “Từ khoá bí ẩn” như sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | TÌM TỪ KHOÁ BÍ ẨN   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   **Hàng ngang**  1. Nhà văn hiện thực phê phán, tác giả của *Những ngày thơ ấu, Bỉ vỏ,…*  2. Nhà thơ được mệnh danh là ông hoàng thơ tình.  3. Bài thơ lục bát dài 150 câu của nhà thơ Tố Hữu, viết theo hình thức đối đáp, thể hiện sự gắn bó nghĩa tình giữa nhân dân chiến khu Việt Bắc và chiến sĩ cách mạng.  4. Nhà viết kịch, nhà thơ với những sáng tác giàu tính triết lí, mang đậm cảm hứng thế sự.  5. Tên một một tiểu thuyết của nhà văn Vũ Trọng Phụng, đăng ở *Hà Nội báo* từ số 40 ngày 7/10/1936 và được in thành sách lần đầu vào năm 1938.  6. Nhà văn ghi dấn ấn với phong cách tài hoa, uyên bác.  7. Nhà thơ xuất hiện trong tập *Ba đỉnh cao Thơ mới* (TS. Chu Văn Sơn), có xu hướng tìm về hồn quê dân tộc.  **Hàng dọc** **(Từ khoá bí ẩn):** Một thời kì trong tiến trình văn học sử của văn học Việt Nam. |   2) Cá nhân HS trả lời câu hỏi gợi dẫn vào bài học: *Nhắc đến văn học hiện đại Việt Nam, em liên tưởng đến điều gì? Theo em, chuyên đề này sẽ cung cấp cho em kĩ năng gì? Em sẽ học kĩ năng ấy bằng cách nào?*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1) 🡪 2).  **B3. Báo cáo thảo luận:** Nhiệm vụ 1), HS tham gia trò chơi. Nhiệm vụ 2), cá nhân HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV kết luận, nhận định về đáp án trò chơi và dẫn dắt vào chuyên đề:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 |  |  | N | G | U | Y | Ê | N | H | Ồ | N | G |  | | 2 |  |  |  | X | U | Â | N | D | I | Ệ | U |  |  | | 3 |  |  |  |  |  |  | V | I | Ệ | T | B | Ắ | C | | 4 |  |  | L | Ư | U | Q | U | A | N | G | V | Ũ |  | | 5 |  |  |  |  |  |  | S | O | D | O |  |  |  | | 6 | N | G | U | Y | Ễ | N | T | U | Â | N |  |  |  | | 7 |  | N | G | U | Y | Ễ | N | B | Í | N | H |  |  | | - Câu trả lời của HS. |

***1.2. Hoạt động xác định nhiệm vụ học tập của chuyên đề***

***a. Mục tiêu:*** Nhận biết nhiệm vụ học tập, xác định vai trò của các phần chuyên đề trong việc thực hiện dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Cá nhân HS đọc lướt khung *Yêu cầu cần đạt*, tên chuyên đề, đề mục các phần để trả lời câu hỏi:  *– Trong chuyên đề này, chúng ta sẽ học kĩ năng gì?*  *– Các phần của chuyên đề liên quan như thế nào? Từng phần sẽ giúp chúng ta thực hiện dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam” như thế nào?*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Cá nhân HS đọc lướt SGK, tìm câu trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận:** HS trình bày câu trả lời trước lớp.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV kết luận, nhận định. | **–** Trong chuyên đề này, chúng ta sẽ học kĩ năng đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học.  – Ba phần của chuyên đề có tương quan chặt chẽ với nhau, Phần thứ nhất hướng dẫn kĩ năng tìm hiểu về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, là cơ sở, tiền đề để học Phần thứ hai, viết bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. Phần thứ hai và thứ ba tích hợp với nhau (giữa kĩ năng viết và kĩ năng nghe nói), ta có thể chuyển hoá nội dung bài viết đã thực hiện ở Phần thứ hai thành nội dung bài thuyết trình ở Phần thứ ba, từ đó thực hiện clip giới thiệu để tham gia buổi họp báo.  – Các phần của chuyên đề giúp chúng ta thực hiện các sản phẩm quan trọng của dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”, cụ thể:  + Phần thứ nhất giúp chúng ta thực hiện hồ sơ tìm hiểu vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, là căn cứ, cơ sở để tìm ý, lập dàn ý cho phần viết, có tư liệu để thực hiện video clip giới thiệu và tổ chức buổi họp báo.  + Phần thứ hai giúp chúng ta thực hiện bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, cả lớp sẽ tổng hợp các bài viết lại để tạo thành cuốn tập san “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”.  + Phần thứ ba cung cấp cho chúng ta những kĩ năng nói và nghe cần thiết để thực hiện clip thuyết trình và thực hiện buổi họp báo. |

1. **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

2.1. Tìm hiểu ngữ liệu tham khảo

***a. Mục tiêu:*** Bước đầu nhận biết cách tìm hiểu, trình bày một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam.

***b. Sản phẩm:*** Kết quả thảo luận nhóm của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  1)HS thực hiện cá nhân, đọc ngữ liệu *Quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945,* trả lời các câu hỏi trong khi đọc.  2) Nhóm hai HS trả lời các câu hỏi hướng dẫn đọc trong SGK.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1) 🡪 2)  **B3. Báo cáo thảo luận:**  1) Cá nhân HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  2) Đại diện nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV kết luận, nhận định về đáp án các câu hỏi hướng dẫn đọc, dẫn dắt vào phần tìm hiểu cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại. | **Câu 1:** Nhằm hướng dẫn HS nhận biết đề tài nghiên cứu và những luận điểm của bài nghiên cứu. Gợi ý trả lời:  – Văn bản trên nghiên cứu về quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.  – Luận điểm 1: Quá trình hiện đại hoá văn học diễn ra trên mọi mặt, nhiều phương diện.  + Luận điểm 1.1: Quá trình hiện đại hoá thể hiện qua sự thay đổi quan niệm về văn học.  + Luận điểm 1.2: Quá trình hiện đại hoá thể hiện qua phương diện nội dung.  + Luận điểm 1.3: Quá trình hiện đại hoá thể hiện qua phương diện hình thức nghệ thuật.  – Luận điểm 2: Vai trò của chữ Quốc ngữ, báo chí và phong trào dịch thuật trong việc hình thành nền văn xuôi Quốc ngữ.  **Câu 2:** Mục đích là giúp HS nhận ra việc vận dụng phương pháp nghiên cứu so sánh, phân tích – tổng hợp trong bài viết.  – Phương pháp so sánh thể hiện ở việc so sánh đề tài yêu nước trong văn học trung đại và trong *Hải ngoại huyết thư* nhằm cho thấy những đổi mới trong phương diện nội dung – làm bật lên phương diện nội dung của quá trình hiện đại hoá  văn học.  – Phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng để phân tích các khía cạnh của vấn đề (các biểu hiện của quá trình hiện đại hoá, những cơ sở của quá trình hiện đại hoá), từ đó khái quát lên đặc điểm của tiến trình hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.  **Câu 3:** Mục đích giúp HS hiểu thêm về phương diện nội dung của quá trình hiện đại hoá. HS tự tìm ví dụ dựa trên một số gợi ý sau:  - Văn học trung đại coi thiên nhiên là thước đo thẩm mĩ (dùng hình ảnh ước lệ, tượng trưng là các hình ảnh thiên nhiên để miêu tả con người), văn học hiện đại coi con người là thước đo thẩm mĩ, là trung tâm của thế giới, dùng đặc điểm của con người để miêu tả thiên nhiên.  - Văn học trung đại coi thời gian tuần hoàn, con người an nhàn trong vòng tuần hoàn thời gian; văn học hiện đại coi thời gian tuyến tính, con người lo âu, vội vã, bất an trước sự hữu hạn của thời gian.  – Văn học trung đại không nói về con người cá nhân, chủ yếu nói về vấn đề trọng đại, lớn lao của đất nước, xã hội, văn học hiện đại đề cao cái tôi cá nhân, khẳng định nhận thức về sự tồn tại của cá thể.  – Văn học trung đại thể hiện tình cảm nhân đạo chủ yếu ở các bậc, các đấng nhìn xuống thương xót cho “dân đen, con đỏ”, văn học hiện đại đề cao tính dân chủ trong tình cảm nhân đạo, với việc thương xót chính mình là một biểu hiện  quan trọng.  **Câu 4:** Giúp HS nhận ra đặc điểm của văn học hiện đại Việt Nam. HS khái quát dựa trên phần trả lời các câu hỏi trên và dựa vào nội dung văn bản. Sau đây là gợi ý:  – Tính hiện đại bắt nguồn từ quá trình hiện đại hoá, thoát li khỏi đặc điểm sáng tác theo văn học trung đại, đổi mới nền văn học theo hướng văn học phương Tây nhằm hội nhập với văn học thế giới.  – Tính hiện đại thể hiện trên các phương diện: quan niệm sáng tác, nội dung, nghệ thuật.  – Điều kiện quan trọng để làm nên tính hiện đại đó là sự phát triển của chữ Quốc ngữ, báo chí và dịch thuật.  **Câu 5:** Giúp HS ôn lại cách trích dẫn tài liệu tham khảo theo chuẩn APA, HS đã được học ở lớp 11. Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo tên tác giả. Cấu trúc cú pháp của tài liệu tham khảo: Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên tài liệu*. Nơi xuất bản: đơn vị xuất bản.  **Câu 6:** Giúp HS bước đầu khái quát một số kinh nghiệm khi nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại. HS tự trả lời dựa trên các nhiệm vụ học tập đã thực hiện phía trên. |

2.2. Tìm hiểu cách thức nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại

*2.2.1. Tìm hiểu khái niệm văn học hiện đại và văn học hiện đại Việt Nam*

***a. Mục tiêu:*** Bước đầu nhận biết khái niệm thời hiện đại và văn học hiện đại Việt Nam.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  HS đọc SGK, mục *Khái niệm thời hiện đại và văn học hiện đại Việt Nam* (SGK, trang 9) và trả lời:  1) Thế nào là thời hiện đại?  2) Giải thích khái niệm *Văn học hiện đại Việt Nam*.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  Cá nhân HS đọc SGK, tìm câu trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận:**  HS nêu câu trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV kết luận, nhận định dựa vào SGK. Riêng với khái niệm *Văn học hiện đại Việt Nam*, GV sơ đồ hoá như sau để khắc sâu kiến thức và dẫn dắt vào phần tìm hiểu một số đặc điểm của văn học hiện đại Việt Nam: | Văn học  hiện đại  Việt Nam  Thoát li khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại  Đổi mới theo hình thức văn học phương Tây  để hoà nhập với văn học thế giới  Thời kì văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay |

*2.2.2. Tìm hiểu một số đặc điểm của văn học hiện đại Việt Nam*

***a. Mục tiêu:*** Nhận biết một số đặc điểm của văn học hiện đại Việt Nam (so với văn học trung đại Việt Nam), đặc điểm của từng thời kì/ giai đoạn văn học hiện đại Việt Nam.

***b. Sản phẩm:*** Kết quả thảo luận nhóm của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS thực hiện theo nhóm nhỏ (4 – 6 HS), thảo luận về vấn đề theo phân công như sau (thực hiện ở nhà, đến lớp báo cáo sản phẩm):  **– *Nhóm 1***: Đọc bảng đối sánh văn học trung đại – văn học hiện đại (SGK, trang 10) và tìm một số ví dụ cho thấy đặc điểm hai giai đoạn văn học về phương diện quan niệm nghệ thuật, đặc điểm sáng tác.  – ***Nhóm 2***: Đọc bảng đối sánh văn học trung đại – văn học hiện đại (SGK, trang 10) và tìm một số ví dụ cho thấy đặc điểm hai giai đoạn văn học về phương diện thể loại, mối quan hệ giữa người sáng tác và người đọc.  – ***Nhóm 3***: Đọc bảng đặc điểm từng thời kì, giai đoạn văn học Việt Nam hiện đại (SGK, trang 11) và tìm một số ví dụ làm sáng tỏ đặc điểm văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945.  – ***Nhóm 4***: Đọc bảng đặc điểm từng thời kì, giai đoạn văn học Việt Nam hiện đại (SGK, trang 11) và tìm một số ví dụ làm sáng tỏ đặc điểm văn học Việt Nam từ năm 1945 đến đến 1975.  – ***Nhóm 5***: Đọc bảng đặc điểm từng thời kì, giai đoạn văn học Việt Nam hiện đại (SGK, trang 11) và tìm một số ví dụ làm sáng tỏ đặc điểm văn học Việt Nam sau năm 1975.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Ở nhà, các nhóm thảo luận, tìm ví dụ theo phân công.  **B3. Báo cáo thảo luận:** Trên lớp, lần lượt từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV kết luận, nhận định một số vấn đề về đặc điểm văn học hiện đại Việt Nam dựa vào SGK. Có thể giới thiệu sơ lược về thuật ngữ *hậu hiện đại* (tuỳ tình hình thực tế của lớp học). GV nhấn mạnh: HS dựa vào hai bảng trong SGK để tra cứu trong suốt quá trình thực hiện sản phẩm dự án**.** | Sản phẩm của HS  Nhóm 1: SGK, trang 10  Nhóm 2: SGK, trang 10  Nhóm 3: SGK, trang 11  Nhóm 4: SGK, trang 11  Nhóm 5: SGK, trang 11 |

*2.2.3. Tìm hiểu một số yêu cầu và quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại*

***a. Mục tiêu:*** Trình bày được một số yêu cầu và quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời, bảng tóm tắt quy trình nghiên cứu của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  1) Cá nhân HS đọc SGK, trang 12, phát biểu về một số yêu cầu khi nghiên cứu văn học hiện đại Việt Nam.  2) Nhóm hai HS đọc SGK và tóm tắt quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại dựa vào mẫu sau:  **BẢNG TÓM TẮT  QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Quy trình nghiên cứu | Thao tác cần làm | Lưu ý | | **Bước 1:** Xác định đề tài, vấn đề cần nghiên cứu | … | … | | **Bước 2:** Thu thập tư liệu và xác lập câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu | … | … | | **Bước 3:** Lập hồ sơ nghiên cứu | … | … | | **Bước 4:** Đọc – xử lí tài liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu | … | … | | **Bước 5:** Ghi nhận kết quả nghiên cứu | … | … |   **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo trình tự 1) 🡪 2).  **B3. Báo cáo thảo luận:**  HS trình bày kết quả thực hiện vụ học tập 1) và 2). Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV kết luận, nhận định về yêu cầu và quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. Sau đây là gợi ý bảng tóm tắt quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Quy trình  nghiên cứu | Thao tác cần làm | Lưu ý | | **Bước 1:** Xác định đề tài, vấn đề cần nghiên cứu | Xác định đề tài, vấn đề cần nghiên cứu dựa vào các hướng nghiên cứu được đề xuất trong SGK. | Cân nhắc phạm vi đề tài, tránh đề tài quá rộng hoặc quá hẹp, hay đề tài mơ hồ, thiếu cụ thể, khả thi. | | **Bước 2:** Thu thập tư liệu và xác lập câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu | – Thu thập hai nhóm tư liệu:  1) Các bài báo, tư liệu nghiên cứu liên quan đến đề tài nghiên cứu; 2) Ghi chú, nhận xét, suy nghĩ của bản thân khi đọc tác phẩm liên quan đến đề tài nghiên cứu.  – Xác định câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu và dự kiến phương án tìm hiểu, kiểm chứng giả thuyết. | – Sử dụng bảng thu thập tài liệu được gợi ý trong SGK.  – Quan sát bảng xác định câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, dự kiến phương án tìm hiểu, kiểm chứng giả thuyết trong SGK. | | **Bước 3:** Lập hồ sơ nghiên cứu | Tập hợp phiếu ghi chép, đề cương nghiên cứu và kế hoạch nghiên cứu. | Sử dụng mẫu kế hoạch nghiên cứu trong SGK. | | **Bước 4:** Đọc – xử lí tài liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu | Đọc sâu tư liệu, kết hợp các phương pháp nghiên cứu cần thiết để kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu. | Việc đọc hai nhóm tài liệu không nên tách bạch mà xen kẽ, xuyên thấm vào nhau. | |

VI. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

***a. Mục tiêu:*** Thực hiện được hồ sơ nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam

***b. Sản phẩm:*** Hồ sơ nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam (sản phẩm thứ nhất của dự án).

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  1) HS thực hiện theo nhóm (phân công theo dựa án), thảo luận xác định vấn đề văn học hiện đại Việt Nam cần tìm hiểu.  2) HS thực hiện theo nhóm (phân công theo dự án) làm tại nhà, hoàn thiện hồ sơ nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện theo trình tự 1) 🡪 2).  **B3. Báo cáo thảo luận:**  1) Đại diện nhóm trình bày ý kiến trước lớp. Các nhóm khác nhận xét về cách chọn đề tài, đề xuất cách chỉnh sửa tên đề tài cho hợp lí hơn (nếu có); nhận xét, bổ sung về ý tưởng thực hiện hồ sơ nghiên cứu dựa vào rubric đánh giá đã công bố.  2) HS tự hoàn thiện hồ sơ nghiên cứu, chuẩn bị cho việc thực hiện sản phẩm bài báo cáo và clip giới thiệu trong buổi họp báo.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét cách HS chọn đề tài, ý tưởng thực hiện hồ sơ tìm hiểu tác giả, sau đó hướng dẫn HS hoàn thiện bộ hồ sơ nghiên cứu tại nhà, để chuẩn bị cho các bước tiếp theo trong dự án. | **Sản phẩm của HS**  Mỗi nhóm cử 1 HS đại diện, trình bày sản phẩm của nhóm mình |

PHẦN 2: VIẾT BÀI BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

VII. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

***a. Mục tiêu:*** Nhận biết được nhiệm vụ học tập ở phần viết, trình bày được vai trò của phần viết đối với dự án.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Cá nhân HS đọc lướt Phần thứ hai của chuyên đề (SGK, trang 16), xem lại kế hoạch thực hiện dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam” và trả lời câu hỏi:  – Kĩ năng chúng ta học trong Phần thứ hai của chuyên đề là gì?  – Kĩ năng này liên quan gì với Phần thứ nhất của chuyên đề chúng ta đã học?  – Kĩ năng này sẽ giúp chúng ta thực hiện dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam” như thế nào?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Cá nhân HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận:** HS trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  Ở Phần thứ hai của chuyên đề này, chúng ta học kĩ năng viết bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. Nội dung để viết bài này đã được chuẩn bị ở Phần thứ nhất. Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu cụ thể về các yêu cầu với kiểu bài, quy trình viết để thực hiện bài báo cáo hoàn chỉnh (sản phẩm thứ hai của dự án). | **Sản phẩm của HS**  - Cá nhân HS trình bày suy nghĩ, quan điểm của bản thân về câu hỏi.  + Kĩ năng: Viết bài báo cáo hoàn chỉnh nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam.  + Kĩ năng viết báo cáo liên quan đến phần 1 của chuyên đề:  ++ Sắp xếp các nội dung vấn đề nghiên cứu theo trình tự nhất định  ++ Chuyển những nội dung đã tìm hiểu, nghiên cứu thành bài viết hoàn chỉnh, thuyết phục  ++ Kĩ năng viết giúp chúng ta hoàn thiện 2/3 dự án |

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Hoạt động phân tích ngữ liệu tham khảo

***a. Mục tiêu:*** Nhận biết yêu cầu, đặc điểm của kiểu bài thông qua phân tích văn bản tham khảo.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Nhóm hai HS đọc ngữ liệu tham khảo *Tìm hiểu đặc điểm cái đẹp trong văn xuôi hư cấu của Thạch Lam*, chú ý đến các box chỉ dẫn kĩ năng viết bên phải văn bản và trả lời các câu hỏi.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  Cá nhân HS đọc văn bản, tìm câu trả lời, sau đó trao đổi với các bạn cùng cặp.  **B3. Báo cáo thảo luận:** Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV kết luận về đáp án các câu hỏi và kĩ năng viết bài báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. | **Câu 1:** Giúp HS nhận ra đề tài của bài nghiên cứu và có kinh nghiệm trong việc lựa chọn đề tài nghiên cứu. Gợi ý trả lời:  – Bài viết trên nghiên cứu đặc điểm cái đẹp trong văn xuôi hư cấu của Thạch Lam.  – Trong bốn hướng nghiên cứu văn học hiện đại đã học, đề tài của bài viết này thuộc hướng tìm hiểu về tác giả văn học hiện đại.  **Câu 2:** Mục đích giúp HS nhận ra câu hỏi nghiên cứu và cách trả lời câu hỏi nghiên cứu (nhận ra thao tác nghiên cứu của bài viết). Gợi ý trả lời:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu hỏi nghiên cứu | Câu trả lời | Cách thức xác định, kiểm chứng câu trả lời | | *Cái đẹp trong văn xuôi hư cấu Thạch Lam thể hiện như thế nào?* | Cái đẹp trong văn xuôi hư cấu Thạch Lam thể hiện trong mĩ cảm về con người cá nhân (luận điểm 1), trong mối tương quan với thế giới cảm giác muôn màu (luận điểm 2). | Soi chiếu quan niệm về cái đẹp, cái thẩm mĩ trong văn chương Thạch Lam vào những tác phẩm văn xuôi hư cấu của ông, từ đó khái quát lên các biểu hiện của cái đẹp. | | *Cái đẹp trong văn xuôi hư cấu Thạch Lam có ý nghĩa gì?* | Cái đẹp gắn với sự chiếu sáng cảm giác từ bên trong, là một nét độc đáo trong cách nhìn thế giới và con người của Thạch Lam (phần kết luận). | So sánh Thạch Lam với các nhà văn khác, khái quát ý nghĩa, giá trị của cái đẹp trong văn xuôi hư cấu Thạch Lam dựa trên các biểu hiện đã phân tích. |   **Câu 3:** Nhằm giúp HS nhận ra mạch ý của bài viết và những lưu ý về cách đặt đề mục của bài viết. HS tự vẽ sơ đồ tóm tắt ý chính. Về cách đặt đề mục bài viết của tác giả, có một số điểm đáng lưu ý:  – Hệ thống đề mục chặt chẽ, logic, đi từ cơ sở lí thuyết (mục 1), đến phân tích, giải quyết vấn đề (mục 2, mục 3) và kết luận (mục 4).  – Ở phần giải quyết vấn đề (mục 2 và mục 3), hai đề mục đồng đẳng với nhau, không bao chứa lẫn nhau hoặc trùng ý với nhau. Cách đặt nhan đề ở mục 2 và mục 3 cho thấy hai luận điểm chính của bài viết và đồng thời cũng nhấn mạnh mối tương quan giữa hai luận điểm này.  **Câu 4:** Giúp HS nhận ra việc vận dụng thao tác nghiên cứu trong bài viết. HS trả lời dựa vào câu 2 như sau:  – Phương pháp phân tích – tổng hợp: phân tích các tác phẩm văn xuôi hư cấu của Thạch Lam để cho thấy biểu hiện và giá trị của cái đẹp.  – Phương pháp so sánh: so sánh Thạch Lam với các nhà văn khác để làm bật lên nét độc đáo trong nỗi băn khoăn về con người ở Thạch Lam.  **Câu 5:** Dựa vào kinh nghiệm và cách hiểu của bản thân, mỗi HS nêu ra kinh nghiệm cho riêng mình. Chẳng hạn: cần làm rõ vấn đề và câu hỏi nghiên cứu khi viết; cần phân tích các bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề cần nghiên cứu,… |

2.2. Hoạt động tìm hiểu những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại

***a. Mục tiêu:*** Trình bày được những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại.

***b. Sản phẩm:*** Sơ đồ tóm tắt của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Nhóm hai HS đọc SGK, trang 19 – 20, tóm tắt những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại dựa vào mẫu sau:  Những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại  Về nội dung  …  Về thể thức  trình bày  …  Về bố cục  …  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Cá nhân HS đọc SGK, vẽ sơ đồ tóm tắt, sau đó thảo luận với bạn cùng nhóm.  **B3. Báo cáo thảo luận:** Đại diện nhóm trình bày sơ đồ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV kết luận, nhận định về những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại, yêu cầu HS đối chiếu với *Bảng kiểm kĩ năng viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại* (SGK, trang 21) để hiểu thêm về những yêu cầu. | Sản phẩm của HS |

2.3. Hoạt động tìm hiểu quy trình viết bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại

***a. Mục tiêu:*** Trình bày được quy trình viết bài báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại.

***b. Sản phẩm:*** Bảng tóm tắt quy trình viết của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:** HS thực hiện theo nhóm đôi, đọc SGK, trang 20 – 21, tóm tắt quy trình viết dựa vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Quy trình viết | Thao tác cần làm | Điều cần lưu ý | | **Bước 1**: Chuẩn bị trước khi viết | … | … | | **Bước 2:** Tìm ý và lập dàn ý | … | … | | **Bước 3**: Viết bài | … | … | | **Bước 4:** Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. | … | … |   **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Cá nhân HS đọc SGK, vẽ sơ đồ tóm tắt, sau đó thảo luận với bạn cùng nhóm.  **B3. Báo cáo thảo luận:** Đại diện nhóm trình bày sơ đồ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV kết luận, nhận định về bảng tóm tắt của HS. GV lưu ý, với bước 4, sẽ sử dụng *rubric đánh giá sản phẩm bài báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam* thay cho bảng kiểm trong SGK (vì rubric được xây dựng từ bảng kiểm, chi tiết hơn bảng kiểm). | Sản phẩm của HS   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Quy trình viết | Thao tác cần làm | Điều cần lưu ý | | **Bước 1**: Chuẩn bị trước khi viết | - Lựa chọn đề tài phù hợp.  - Đặt ra các mục tiêu nghiên cứu rõ ràng.  - Thu thập tài liệu tham khảo. | - Đề tài phải có ý nghĩa khoa học, thực tiễn và phù hợp với khả năng nghiên cứu của bản thân.  - Mục tiêu nghiên cứu phải cụ thể, rõ ràng và khả thi.  - Tài liệu tham khảo phải chính xác, cập nhật và đầy đủ.  - Kế hoạch nghiên cứu phải khoa học, logic và đảm bảo tiến độ thực hiện. | | **Bước 2:** Tìm ý và lập dàn ý | - Đọc và phân tích tài liệu tham khảo.  - Xác định các ý chính và lập dàn ý chi tiết.  - Dàn ý phải logic, khoa học và thể hiện rõ mối quan hệ giữa các phần nội dung. | - Cần đọc và phân tích kỹ lưỡng tài liệu tham khảo để có thể tìm ra những ý chính và lập dàn ý chi tiết.  - Dàn ý cần được trình bày rõ ràng, mạch lạc và dễ hiểu. | | **Bước 3**: Viết bài | - Viết bài theo dàn ý đã lập.  - Sử dụng ngôn ngữ khoa học, chính xác và dễ hiểu.  - Trình bày nội dung một cách logic, khoa học và thuyết phục. | - Cần chú ý đến bố cục bài viết, sử dụng các biện pháp tu từ và lập luận để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Cần kiểm tra lỗi chính tả, ngữ pháp và dấu chấm câu. | | **Bước 4:** Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. | - Đọc lại bài viết và chỉnh sửa nội dung.  - Kiểm tra lỗi chính tả, ngữ pháp và dấu chấm câu.  - Định dạng bài viết theo yêu cầu. | - Cần đọc lại bài viết một cách cẩn thận để phát hiện và sửa chữa những lỗi sai sót.  - Cần định dạng bài viết theo yêu cầu của cơ quan chủ quản. | |

1. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

***a. Mục tiêu:*** Thực hiện được sản phẩm bài báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại (sản phẩm 2 của dự án).

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài viết, phần phác thảo dàn ý của HS, bài báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS hoạt động theo nhóm (phân theo dự án), thực hiện các nhiệm vụ sau:  1) Xác định các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài viết (thuộc khuôn khổ dự án) bằng cách trả lời các câu hỏi:  – Bài viết được sử dụng trong tình huống nào?  – Mục đích viết là gì?  – Đề tài bài viết là gì?  – Người đọc là ai? Họ mong chờ thu nhận được điều gì từ bài viết?  – Chọn cách viết nào là phù hợp?  2) Dựa vào nghiên cứu đã thực hiện, hãy chọn đề tài và phác thảo hệ thống các đề mục cho bài báo cáo.  3) Thực hiện ở nhà: Hoàn thiện bài báo cáo, chuẩn bị cho bước tiếp theo của dự án.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1) 🡪 2) 🡪 3).  **B3. Báo cáo thảo luận:**  1) và 2) Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  3) Các nhóm tiếp thu ý kiến góp ý để hoàn thiện bài giới thiệu.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  1) và 2) GV tổng hợp ý kiến, kết luận nhận định về các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài viết (gắn với dự án).  3) GV hướng dẫn HS sử dụng rubric đánh giá sản phẩm bài viết giới thiệu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. | Sản phẩm của HS  1)Xác định các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài viết  – Bài viết được sử dụng trong tình huống: Tìm hiểu tác phẩm văn học  - Mục đích: phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học  - Văn học hiện đại Việt Nam  - Người đọc: những người yêu thích VH Việt Nam hiện đại đang mong chờ kiến thức, hiểu biết sâu hơn về bối cảnh, cuộc sống, sô phận con ngườitr ong giai đoạn trước CM tháng 8. Đồng thời hiểu thêm về quan điểm sáng tác và tài năng của Nam Cao, nhà văn hiện địa tiêu biểu của VHVN  2) Phác thảo hệ thống đề mục cho đề tài “Phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm *Chí Phèo* của Nam Cao”  1. Giới thiệu  1.1 Lý do chọn đề tài  1.2 Giới thiệu tác giả Nam Cao và tác phẩm “Chí Phèo”  1.3 Phạm vi và nội dung nghiên cứu  2. Nội dung  2.1 Hoàn cảnh ra đời và giá trị hiện thực của tác phẩm “Chí Phèo”  2.2 Phân tích đặc điểm nhân vật Chí Phèo:  2.2.1 Quá khứ bi thảm và quá trình tha hóa của Chí Phèo  2.2.2 Nỗi thống khổ và khát vọng hoàn lương của Chí Phèo  2.2.3 Bi kịch Chí Phèo - bi kịch của người nông dân trong xã hội phong kiến Việt Nam  2.3 Phân tích đặc điểm nhân vật Thị Nở:  2.3.1 Vẻ đẹp tiềm ẩn của nhân vật Thị Nở  2.3.2 Vai trò của Thị Nở trong quá trình thức tỉnh của Chí Phèo  2.3.3 Bi kịch Thị Nở - bi kịch của người phụ nữ nông dân trong xã hội phong kiến Việt Nam  2.4 Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nam Cao:  2.4.1 Ngôn ngữ nhân vật  2.4.2 Miêu tả tâm lý nhân vật  2.4.3 Sử dụng các biện pháp tu từ  3. Kết luận  3.1 Khẳng định giá trị nhân đạo của tác phẩm “Chí Phèo”  3.2 Bài học rút ra từ tác phẩm “Chí Phèo” |

PHẦN 3: THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

VIII. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

1. Hoạt động mở đầu

***a. Mục tiêu:*** Nhận biết được nhiệm vụ học tập ở phần nói và nghe, trình bày được vai trò của phần nói và nghe đối với dự án.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Cá nhân HS đọc lướt Phần thứ ba của chuyên đề (SGK, trang 23 – 24), xem lại kế hoạch thực hiện dự án “Vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam” và trả lời câu hỏi:  – Kĩ năng chúng ta học trong Phần thứ ba của chuyên đề là gì?  – Kĩ năng này liên quan gì với Phần thứ nhất của chuyên đề chúng ta đã học?  – Kĩ năng này sẽ giúp chúng ta thực hiện dự án “Vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam” như thế nào?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Cá nhân HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận:** HS trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung, nếu có.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Ở Phần thứ ba của chuyên đề này, chúng ta học kĩ năng thuyết trình giới thiệu về một vấn đề văn học hiện đại. Nội dung của bài thuyết trình chính là bài giới thiệu đã thực hiện ở Phần thứ hai. Trong phần bài học này, chúng ta sẽ học cách chuyển hoá nội dung bài giới thiệu thành bài nói, lên ý tưởng cho việc thực hiện clip giới thiệu trong buổi họp báo. | - Kĩ năng: Thuyết trình 1 vấn đề văn học  - Từ yêu thích một vấn đề văn học, HS biết cách tìm hiểu, khám phá, khai thác theo quy trình; sắp xếp và viết theo dàn bài hợp lí; trình bày, trao đổi bài nghiên cứu trước tập thể  - Giúp HS thực hiện dự án “Vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam” tốt hơn. |

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: TÌM HIỂU CÁCH THỨC THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

***a. Mục tiêu:*** Trình bày được quy trình thực hiện bài thuyết trình về một vấn đề văn học hiện đại.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về cách thức chuyển hoá nội dung bài viết thành nội dung bài thuyết trình.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  1) Cá nhân HS xem lại quy trình thuyết trình một vấn đề văn học trung đại Việt Nam (đã học năm lớp 11), nêu câu hỏi với những phần chưa nắm rõ về kĩ năng thuyết trình.  2) HS đọc SGK, trang 23, vẽ sơ đồ thể hiện quy trình chuyển hoá nội dung bài báo cáo thành nội dung bài thuyết trình.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1) 🡪 2).  **B3. Báo cáo thảo luận:** Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV kết luận, nhận định về câu trả lời của HS, nhấn mạnh thêm một số điểm về thực hiện dự án:  – Trong dự án “Vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam”, chúng ta sẽ thực hiện bài thuyết trình dưới hình thức clip giới thiệu được trình chiếu trong buổi họp báo.  – Ở bước trao đổi và đánh giá, sử dụng rubric đánh giá sản phẩm clip giới thiệu thay cho bảng kiểm SGK (rubric này được phát triển dựa trên bảng kiểm trong SGK). | Sản phẩm của HS  - Phần 1: Giới thiệu vấn đề văn học hiện đại VN cần thuyết trình  - Phần 2: Triển khai những nội dung trọng tâm theo hệ thống các đề mục cần thuyết trình.  - Phần 3: Khẳng định những giá trị quan trọng trong bài thuyết trình và mong muốn của người thuyết trình. |

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

– Biết thuyết trình về một vấn đề văn học hiện đại.

– Thực hiện được sản phẩm clip giới thiệu sẽ được chiếu trong buổi họp báo.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về xác định các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài nói, ý tưởng chuyển hoá nội dung bài báo cáo thành bài thuyết trình, sản phẩm clip giới thiệu được chiếu trong buổi họp báo.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS làm việc theo nhóm (phân công theo dự án), thực hiện các nhiệm vụ sau:   1. Xác định các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài thuyết trình dựa vào các câu hỏi sau:   A group of hexagons with black text  Description automatically generated  2) Trình bày ý tưởng chuyển hoá nội dung bài viết thành bài nói bằng cách:  + Tóm tắt các ý chính của bài viết dưới dạng sơ đồ, gạch đầu dòng, từ khoá.  + Rút gọn nội dung các phần bài viết dưới dạng các cụm từ, các từ khoá.  + Chuẩn bị phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hỗ trợ.  + Chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc lôi cuốn, hấp dẫn.  + Dự kiến phần phản hồi (đặt câu hỏi, phản biện) của người nghe và chuẩn bị câu trả lời.  3) Thực hiện ở nhà: hoàn thiện sản phẩm clip giới thiệu.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1) 🡪 2) 🡪 3).  **B3. Báo cáo thảo luận:**  1) và 2) Đại diện nhóm trình bày ý tưởng trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  3) HS về nhà hoàn thiện sản phẩm sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý, nhận xét.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  1) và 2) GV tổng kết, nhận xét dựa trên ý tưởng của các nhóm, góp ý, hướng dẫn thêm (nếu cần).  3) GV hướng dẫn HS cách hoàn thiện bài thuyết trình, cách sử dụng rubric đánh giá sản phẩm clip giới thiệu chiếu trong buổi họp báo. |  |

IX. GỢI Ý KỊCH BẢN TỔ CHỨC BUỔI HỌP BÁO “VẺ ĐẸP CỦA VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM”

Tuỳ vào mục đích, quy mô buổi triển lãm và mong muốn, nguyện vọng của HS, GV có thể chọn nhiều phương án tổ chức kịch bản buổi họp báo khác nhau. Sau đây là một gợi ý:

**1. Thời gian thực hiện:** 9h00’ – 10h35’ (tiết 3 và 4 buổi sáng).

**2. Không gian**: Lớp học, bàn ghế được sắp xếp, bài trí lại để phù hợp với không gian họp báo. Chuẩn bị một gian triển lãm sản phẩm tập san “Vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam” ở phía trước phòng họp báo.

3. Tiến trình tổ chức:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Hoạt động | Phụ trách chính |
| 8h45’ – 9h00’ | Đội lễ tân đón khách, ổn định chỗ ngồi cho khách mời, cử toạ. | Ban lễ tân, trưởng ban tổ chức. |
| 9h00’ – 9h05’ | Người dẫn chương trình (MC) giới thiệu BTC, khách mời; tuyên bố lí do buổi họp báo và nội dung chương trình. | MC |
| 9h05 – 9h07 | Tổng biên tập (GV) tuyên bố mục đích, ý nghĩa của buổi họp báo. | Tổng biên tập (GV) |
| 9h075’ – 9h30’ | Tổ chức buổi toạ đàm: Thuyết trình kết hợp với trình chiếu clip trình bày theo từng vấn đề đã được phân công. | MC, đại diện các tiểu ban |
| 9h40’ – 9h45’ | Văn nghệ giữa giờ | Đội văn nghệ |
| 9h45’ -10h15’ | Tiếp tục buổi toạ đàm | MC, đại diện các ban |
| 10h15’-10h30’ | Phần trao đổi, thảo luận giữa khán giả và các khách mời | MC, đại diện các ban, khán giả |
| 10h30’ –10h35’ | Tổng biên tập (GV) tổng kết, tuyên bố bế mạc buổi họp báo | Tổng biên tập |